

Số: 436/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 27 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
xây dựng Công trình: Hàng rào và các công trình
bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng đặc dụng Đắk Uy**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Thông tư số 06/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình;
Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Định mức dự toán xây dựng công trình ban hành kèm theo Quyết định số 588/QĐ-BXD ngày 29/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về chi phí vận chuyển vật liệu;
Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đầu tư xây dựng công trình Hàng rào và các công trình bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng đặc dụng Đắk Uy;
Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 71/TTr-SNN ngày 08/4/2016, ý kiến của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 21/TTr-SXD ngày 19/4/2016 (kèm theo Thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình tại Văn bản số 349/SXD-QLXD ngày 06/4/2016),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng

công trình (có Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình kèm theo) với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Hàng rào và các công trình bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng đặc dụng Đắk Uy.

- Loại công trình: Công trình dân dụng.

- Cấp công trình: Cấp IV.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Địa điểm xây dựng: Rừng đặc dụng Đắk Uy, xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà.

4. Đơn vị thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình: Công ty TNHH Đông Sáng Kon Tum.

5. Quy mô xây dựng và giải pháp thiết kế công trình:

5.1. Phát quang rừng, chuẩn bị mặt bằng xây dựng: Phát quang dọn dẹp chiều dài 13,5 km, bề rộng 2m để chuẩn bị xây dựng hàng rào bảo vệ (diện tích chiếm đất rừng khoảng 5,4ha).

5.2. Hàng rào bảo vệ:

a) Hàng rào gạch: Chiều dài 8.403 m.

- Hàng rào xây gạch không nung có kích thước 200x130x90mm, chiều cao 2,0m; quán thép gai vòng tròn bảo vệ phía trên; trụ bê tông đá 10x20 đúc sẵn, cấp độ bền B15; kích thước trụ 150x150mm.

- Móng, trụ hàng rào đổ bê tông đá 10x20 vữa xi măng, cấp độ bền B15; bê tông lót đá 40x60 vữa xi măng, cấp độ bền B5.

- Hàng rào có khẩu độ 4m, tường xây sử dụng gạch không nung nên không tô trát.

- Thép gai quán vòng tròn bên trên, đường kính D=500, liên kết với tường rào bằng thép V50x3.

b) Hàng rào thép gai: Chiều dài 5.046m

- Hàng rào cao 2,0m: Trụ bê tông cốt thép đá 10x20 vữa xi măng, cấp độ bền B15, kích thước 150x150mm, đổ tại chỗ; kéo dây thép gai đường kính D=3mm chia lưới ô vuông, kích thước mỗi ô 200mm.

- Móng trụ hàng rào đổ bê tông, đá 10x20 vữa xi măng, cấp độ bền B15; bê tông lót đá 40x60 vữa xi măng, cấp độ bền B5.

- Hàng rào có khẩu độ 4m.

- Thép gai quán vòng tròn đường kính D=500mm bên trên, liên kết với trụ bằng thép V50x3.

5.3. Trạm quản lý bảo vệ rừng chính: Diện tích xây dựng 134m².

- Móng xây bằng đá chẻ, bê tông lót đá 40x60 cấp độ bền B5.

- Bê tông giằng móng, giằng tường đổ bê tông đá 10x20 cấp độ bền B15.

- Tường bao xây bằng gạch vữa xi măng, cấp độ bền B5.

- Lót nền bằng gạch liên doanh 600x600.
- Mái lợp ngói 10viên/m²; xà gồ thép C45x125x2,3; cầu phong thép hộp 30x60x1,5; li tô thép hộp 30x30x1,5.

5.4. Trạm dừng nghỉ, quản lý bảo vệ: 06 trạm, diện tích mỗi trạm 53m².

- Móng xây bằng đá chẻ, bê tông lót đá 40x60 cấp độ bền B5.

- Tường bao xây bằng gạch vữa xi măng, cấp độ bền B5.

- Lót nền bằng gạch liên doanh 400x400.

- Mái lợp tôn sóng vuông 0,4mm, xà gồ thép C45x100x2.

5.5. Chòi canh lửa: 02 chòi, mỗi chòi cao 15 m.

- Thiết kế bằng thép hộp kết hợp với thép V, cầu thang thép, mái lợp tôn sóng vuông 0,4mm. Móng đổ bê tông đá 10x20 cấp độ bền B15; bê tông lót đá 40x60 cấp độ bền B5.

- Giải pháp chống sét: Sử dụng loại thiết bị chống sét đánh thẳng bằng công nghệ kim cô điển có 01 dây dẫn sét xuống hệ thống nối đất (*bằng đồng trần 50mm²*); hệ thống nối đất sử dụng các cọc nối đất bằng thép mạ đồng đường kính D16 dài 2,4m, điện trở của nối đất chống sét được thiết kế bảo đảm $\leq 10\Omega$; điện trở của hệ thống nối đất an toàn phải bảo đảm $\leq 4\Omega$.

5.6. Hệ thống cấp điện: Nguồn điện cung cấp cho các công trình được lấy từ mạng 0,4KV của thị trấn Đắk Hà.

- Từ nguồn hạ áp của khu vực cấp điện cho 01 tủ điện tổng (*MDB*) đặt tại trạm quản lý bảo vệ rừng chính sau đó cấp cho các trạm dừng nghỉ. Việc cấp điện dùng hệ thống cáp Cu/PVC đi trong hộp kỹ thuật.

- Bố trí aptomat để bảo vệ và phân phối điện đến các thiết bị điện. Dây dẫn điện đi trong nhà dùng dây lõi đồng, cách điện PVC 0,6/1KV và được luồn trong ống nhựa đi ngầm.

- Hệ thống cấp điện cho các Trạm tạm dựng lại hệ thống điện, đường dây điện loại CV16 được kéo dọc theo các tuyến giao thông, treo trên cây rừng cung cấp cho các Trạm nghỉ, lán tạm hiện tại, chỉ đầu tư những đoạn mới.

5.7. Hệ thống cấp nước:

- 01 giếng đào phục vụ chung cho Trạm số 3 và Trạm số 4.

- 01 giếng đào phục vụ cho Trạm quản lý bảo vệ chính và Trạm số 6.

- 01 giếng đào phục vụ cho Trạm số 1.

- 01 giếng đào phục vụ cho Trạm số 2.

- 01 giếng đào phục vụ cho Trạm số 5.

- Đường ống cấp nước sử dụng ống nhựa PVC Ø27.

6. Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng: Tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành (*đã được áp dụng cụ thể trong Hồ sơ thiết kế*) và được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 349/SXD-QLXD ngày 06/4/2016.

7. Tổng dự toán xây dựng công trình:

Đơn vị tính: đồng.

Hạng mục chi phí	Tổng mức dự toán
Chi phí xây dựng	21.338.717.981
Chi phí quản lý dự án	419.790.779
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.044.781.799
Chi phí khác	857.265.811
Chi phí dự phòng	2.866.785.629
Tổng cộng	27.527.341.999

8. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu từ tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2011, 2012 còn tồn của tỉnh (theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (chủ đầu tư):

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, tài liệu, giá trị trình phê duyệt và tính hiệu quả của công trình trên.

- Có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về Quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án xây dựng và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thẩm định công trình trên.

Điều 3. Giám đốc: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (CVP, PVP_{HTKT});
- Lưu: VT, HTKT4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy